

Số: 08/2025/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Huỳnh Văn Kiều

2. Ông Bùi Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh:** Bà Phạm Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 244 và Điều 246 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 422 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 855/2024/TLST - DS, ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, ông M và ông N thống nhất các nội dung sau: Chấm dứt hợp đồng thuê đất và nhà xưởng ngày 20/9/2022 giữa ông M với ông N; Ông M đồng ý trả cho ông N số tiền 72.000.000 đồng theo đơn yêu cầu phản tố của ông N và hỗ trợ chi phí di dời các tài sản của ông N ra khỏi phần đất và nhà xưởng của ông M là 70.000.000 đồng, tổng cộng 142.000.000 đồng và được căn trừ vào số tiền thuê ông N còn nợ ông M là 166.500.000 đồng, do đó ông M chỉ yêu cầu ông N trả cho ông M số tiền thuê còn thiếu 24.500.000 đồng, ông N đồng ý trả cho ông M số tiền thuê còn thiếu 24.000.000 đồng; Ông M đồng ý cho ông N lưu cư để di dời tài sản ra khỏi đất và nhà xưởng đã thuê là 03 tháng tính từ ngày 20/6/2025 đến ngày 20/9/2025.

Như vậy, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Minh M, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 11, Tổ 3, Khóm 1, phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 5, Khóm 5, phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số 8, Quốc lộ N, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng thuê đất và nhà xưởng ngày 20/9/2022 giữa ông Lê Minh M với ông Nguyễn Thanh N.

Ông Nguyễn Thanh N đồng ý trả cho ông Lê Minh M số tiền thuê 24.500.000 đồng (*Viết bằng chữ: Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Thanh N đồng ý di dời các tài sản của ông Nguyễn Thanh N (*theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh*) đến ngày 20/9/2025 là trả lại cho ông Lê Minh M diện tích đất cùng các công trình gắn liền với đất trong phạm vi các mốc 1, 2, A, 3, B, C, M, E, F, T, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, Y, Q, W, 17, 18, 1 có diện tích 1297.3m² theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C ký ngày 10/6/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 9.498.280 đồng, ông Lê Minh M đã nộp tạm ứng và chi xong, chi phí này ông Lê Minh M tự nguyện chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh N đồng ý tự nguyện chịu 1.225.000 đồng. Số tiền án phí này được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng mà ông Nguyễn Thanh N đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0013317 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Như vậy, ông Nguyễn Thanh N được nhận lại số tiền chênh lệch 575.000 đồng.

Trả lại cho ông Lê Minh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.000.000 đồng theo biên lai thu số 0013123 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên